



Đã Đành Góc Bể Chân Trời

Ông Nhân mới ăn xong bát cháo đậu xanh, để cái bát không qua một bên, thì cô con dâu cũng vừa mang đến cho ông bình trà nóng. Vừa rót nước trà vào chén cho ông, cô vừa nói:

“Lát nữa Ba ra vườn hái thanh long hộ con. Hôm qua con thấy đám thanh long ở cạnh bờ giếng chín nhiều lắm rồi. Sẵn hôm nay thằng Liêm nó được nghỉ học, nó phụ con mang ra chợ bán, không chờ đến Chủ Nhật nữa ba à, sợ thanh long chín nẫu, khó bán lắm.”

Ông hỏi: *“Hôm nay là ngày lễ gì mà chúng nó được nghỉ học?”*

Cô con dâu thở dài: *“Ba Mười Tháng Tư đó Ba.”*

Đến lượt Ông Nhân thở dài: *“Ngày U Đi Mỹ.”*

Cô con dâu buồn bã:

“Ba đừng nói mấy chữ đó nữa Ba. Nghe đã buồn, mà tội nhỏ bắt chước, rồi tai vách mạch rừng. Người ta nghe được thì đến bao giờ họ mới cho nhà con về, rồi họ còn bắt ba và chúng con đi kinh tế mới nữa, thì mình đã khổ, mà trẻ con hết cả học hành.”

Ông Nhân chép miệng: *“Thế mà đã bốn năm rồi, bốn năm vật đổi sao dời...”*

Ông Nhân lại thở dài, cầm chén trà thổi vài hơi cho nguội bớt, nhấp một ngụm cho có lệ, rồi ông đứng dậy vào trong. Khoác cái áo cũ ông vẫn mặc mỗi khi ra vườn, rồi nặng nề bước từng bước ra nhà kho lấy dao và thùng để ra vườn cắt thanh long. Nắng sớm chiếu xuống giàn, những tia nắng vàng làm những quả thanh long chín có màu đỏ như son nổi bật trên màu lá xanh của những nhánh cây vươn ra, trông hết như những cánh tay của những người trẻ tuổi tràn trề sức sống.



[Youtube.com](https://www.youtube.com)

Ra đến vườn ông Nhân cảm thấy ngúi ngoai, nhìn giàn thanh long dài cả hai trăm mét kéo từ bờ giếng đến cuối hàng rào. Ông cảm thấy như ông được sức sống mãnh liệt của giống cây này truyền vào người. Ông hăng hái, tay thoăn thoắt cầm con dao sắc cắt những quả chín. Chẳng mấy chốc hai cái thúng đã đầy những quả thanh long chín mọng, da căng mơn mớn, đỏ thắm.



[Youtube.com](#)

Ông nghĩ Bà Nhân mà còn ở đây mà được nhìn cái giàn thanh long trĩu quả thế này thì bà thích lắm đây. Mấy năm bà ra đây chơi, giàn thanh long này cũng đã xum xuê những cành là cành rồi, nhưng quả thì mùa có mùa không, chỉ bốn năm nay quả mới nhiều thế này. Hai năm trở lại đây thanh long bán được giá, còn hai năm trước nữa thì tiền mua gạo còn không đủ. Mọi người lấy tiền đâu mà mua trái cây, nên cả nhà ăn thanh long

trừ cơm phát ngân lên, phải cho lợn và ngỗng ăn. Giờ thì nhiều người có tiền rùng rinh ở ngoại quốc gửi về. Đền mùa, cô con dâu mang ra chợ bán, kiếm tiền rì rả cả tháng.

Hái xong thanh long, ông kéo nước dưới giếng lên, tưới mấy cây lan của bà Nhân để lại, rồi ông đứng ngắm mấy con chim gáy, con đang rìa lông, con cất tiếng gáy đón chào nắng ấm mới lên. Đây, cũng vì thích cảnh thiên nhiên thoáng mát, không chịu được cảnh bụi bặm khói xe ở Sài Gòn, nên ông mới lâm vào cảnh sống buồn bã như thế này trong bốn năm trời đằng đẵng. Có lẽ cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay ông cũng chẳng bao giờ thấy mặt vợ ông và bốn cô con gái một lần nữa.

Trước kia ông bà Nhân sinh sống ở Nha Trang, nhà cửa vườn tược rộng rãi, đến lúc sáu người con lớn lên, người đi làm, người thì học, di chuyển vào Sài Gòn hết, thế là ông bà phải bán nhà, theo các con. Vào đến Sài Gòn, nhà cửa chật chội, ông không thể nào sống được ở một chỗ tù túng như vậy, vì ông có một cái thú chơi không thể nào bỏ được là thú chơi chim gáy. Cái đam mê này nó đeo theo ông từ Bắc vào Nam, từ lúc còn thanh niên cho đến từng này tuổi.



[Youtube.com](#)

Ở Sài Gòn thì làm sao có vườn rộng, có đủ chỗ cho ông treo hàng chục cái lồng chim, con chim nào của ông cũng thuộc vào loại chim quý. Quý nhất là con chim mỗi có giọng thổ đồng mà nhiều người cố kỳ kèo mua cho bằng được. Đã có người quá mê mẩn con chim này, đòi đổi hai lượng vàng lấy con chim. Vậy mà ông vẫn không chịu thì đủ biết những con chim gáy mỗi đó có một chỗ đứng không phải nhỏ trong đời của ông.

Chịu đựng cảnh chật chội ngột ngạt ở Sài Gòn được vài tháng, mấy con chim quý của ông bắt đầu sinh bệnh ra, rồi đến lượt ông loay hoay lo lắng cho chúng nó ông cũng đâm ra cáu kỉnh, khó chịu. Thế là ông bà bàn bạc để ông ra Cam Ranh ở với người con trai thứ hai. Nhà ở đây được xây trên một khu đất rộng như một trang trại, rộng rãi, thoáng mát, có vườn có ruộng, không gian hoàn toàn lý tưởng cho ông và đám chim gáy. Cam Ranh thì lại gần Nha Trang, nơi ông ở trước khi ông bà dọn nhà vào Sài Gòn, ở đó ông có biết bao nhiêu là “bạn chim”. Muốn họp nhau, ông chỉ cần xách cái lồng chim, phủ miếng vải lên trên lồng cho chim tưởng ban đêm, không sợ hãi cảnh náo nhiệt chen chúc trên xe đò. Cứ thế là ông Nhân xách lồng chim ra đón xe vào Nha Trang, rồi sau đó là ông và các ông tha hồ ngồi hàn huyên, uống trà, và thưởng thức tiếng chim gáy, hết giọng thổ, đến giọng đồng, rồi đến giọng kim...

Ở Sài Gòn làm sao mà ông tìm ra cảnh này được, thêm khói xe, cảnh ồn ào náo nhiệt từ sáng đến tối cũng như một liều thuốc độc được dần dần tẩm vào người mấy con chim gáy quý của ông, chẳng mấy chốc chúng nó cũng từ từ mất cái giọng quý hoá của chúng đi và rồi sẽ chết dần chết mòn. Thế là cứ đều đều, mỗi tháng ông Nhân ở ngoài Cam Ranh ba tuần, đầu tháng thì ông về Sài Gòn để lĩnh tiền hưu trí, ở chơi với bà Nhân, các con và các cháu khoảng một tuần rồi ông trở lại Cam Ranh.

Tưởng đời cứ êm ả trôi một cách êm đềm như thế, thì đúng một cái, tháng Tư năm 1975 làm đảo lộn tất cả. Từ giữa tháng Ba, ông đã cố gắng để về Sài Gòn với bà mà không cách nào đi được, ông đành ở lại Cam Ranh chờ tình hình. Sau ngày 30 tháng Tư, khi giao thông giữa các tỉnh trở lại bình thường, ông vội vã lấy xe đò về Sài Gòn, bước vào căn nhà ở đường Bạch Đằng. Nhà vẫn còn đó, chỉ khác là vắng lặng một cách lạ thường. Cô con dâu trưởng ẵm đứa cháu nội của ông chưa đầy năm ra mở cửa cho ông, rồi nghẹn ngào vừa khóc vừa kể cho ông biết là đúng vào ngày 30 tháng Tư, bà Nhân cùng mấy cô con gái và đám cháu ngoại ra bến tàu, tìm tàu ra khơi để tránh cảnh quân miền Bắc pháo kích Sài Gòn, sau đó thì có tin là con tàu chở họ không trở lại nữa.



AvaxNews.com

Ông Nhân nghe chuyện xong, choáng váng cả người, hai tai lùng bùng, ông xin cô con dâu chén nước uống, rồi ông đến giường nằm vật trên gối. Vất tay lên trán, ông thờ dài sườn sượt. Ông muốn khóc mà không thể nào khóc được, ông chỉ than đi than lại có một câu:

“Giời ơi, sao lại sinh ra cái cảnh này hử Giời.”

Đêm hôm đó trong căn nhà vắng lặng, ông cảm thấy khung cảnh chung quanh ông nó xa lạ như là một nơi nào đó ông chưa đến bao giờ. Không có những người thân yêu, ông nhủ thầm ông không thể ở lại cái nhà này thêm một đêm nữa. Không làm cách nào mà nhắm mắt ngủ được, ông quanh quẩn bên những đồ vật quen thuộc của bà Nhân, ông hết cầm món này lên, rồi bỏ xuống, lại cầm món khác lên, đến gần sáng thì ông mệt quá, nằm ngủ quên đi. Lúc tỉnh dậy thì trong tay ông đang cầm cái hộp hình chữ nhật, trong có đựng cái quạt trầm của bà. Ông mở hộp, cầm cái quạt trầm xòe ra, hương trầm thoang thoang toả nhẹ. Ông thở dài, hai giọt nước mắt ứa ra trong khóe mắt, rồi chậm chậm lặn trên đôi gò má nhăn nheo rám nắng của ông.

Trời sáng rõ, cô con dâu mua gói xôi lạc cho ông ăn điểm tâm. Ăn xong, ông lên sân thượng chỗ bà Nhân có trồng mấy chậu cây và mấy giò lan. Vắng chủ, thiếu nước, cây đã gần héo hết, ông uể oải lấy nước tưới một loạt mấy chậu cây, rồi nói với cô con dâu là ông về Cam Ranh hôm nay, và ông sẽ mang ba giò lan Ngọc Điềm, Giáng Hương và Dã Hạc của bà Nhân ra ngoài đó, chứ để đây không ai săn sóc. Mấy giò lan này bao nhiêu năm trước khi đi rừng săn chim gáy ông đã gỡ mang về cho Bà Nhân và mấy cô con gái nuôi trồng, giờ thì chẳng còn một ai ở lại mà để mắt ngó đến chúng nó. Rồi Ông gọi xích lô ra bến xe đò, hành trang lần trở ra Cam Ranh này ngoài túi quần áo ông mang theo, có ba giò lan và cái quạt trầm của bà Nhân.



Nguyễn Phong



Hà Khắc Hiểu

Hai năm đầu tiên khi gia đình ông Nhân tan nát là hai năm đau khổ nhất trong đời của ông. Thương nhớ là một chuyện, ông cứ lo lắng không biết cách nào mà bà Nhân sống được ở xứ lạ quê người. Bà kén ăn, không ăn được thịt bò, cơm ngày hai bữa thường chỉ là miếng cá kho, rau luộc, đậu hũ. Bà còn nghiện nhai trầu nữa, suốt ngày lúc nào bà cũng có miếng trầu lúng búng trong miệng, trừ khi ăn cơm hay đi ngủ. Sáng dậy đánh răng rửa mặt xong là bà phải nhai một miếng trầu trước đã, rồi từ từ sau đó mới ăn chén cháo hay miếng xôi lót dạ. Nay bà ở bên xứ Mỹ xa xôi đó, có vàng cũng không tìm đâu ra mà mua được lá trầu, quả cau, cứ nghĩ đến đó là ông lại xót xa cho bà.

Đến cuối năm 1977 thì lá thư đầu tiên ở Mỹ gửi về đến tay ông Nhân. Giọng thư dè dặt, chỉ hỏi thăm sức khỏe những người còn lại và cho ông và hai người con trai biết là bà Nhân và bốn cô con gái đã yên ổn ở nơi xa, và dặn dò là gia đình bên Mỹ chỉ mong một điều là ông Nhân cố gắng giữ gìn sức khỏe, vui sống với đám cháu nội. Thư qua thư lại, ông Nhân có hỏi về vụ ăn trầu của bà Nhân. Mấy cô con gái trả lời là hỏi lên tàu đi ra khỏi Sài Gòn tránh bom đạn, bà Nhân có mang theo một gói trầu tằm sẵn. Sau vài ngày ông thuyền trưởng loan báo là chuyến tàu này sẽ không trở về Sài Gòn nữa, mà sẽ đi đến một xứ khác, bà Nhân sau khi nghe tin như thế, đã khóc và cầm gói trầu vất xuống biển.

Giữa năm 1978, ông Nhân nhận được một gói quà nhỏ, trong đó có đủ mọi thứ thuốc cần dùng. Trong gói quà có kèm theo một cái thư ngắn là khi nhận được quà rồi thì xin cho bên Mỹ biết ngay. Rồi sau gói quà thăm dò đầu tiên đó, những gói quà được gửi về hàng tháng càng ngày càng to, không là gói nữa mà là thùng. Ông Nhân giữ những cái thùng trống đó, thỉnh thoảng ông lại tần mẩn cầm từng thùng lên xem, tưởng tượng cảnh bà Nhân và các cô con gái của ông gói ghém, lựa chọn món này món kia để bỏ vào thùng, dán băng keo để mang đi gửi. Ông còn nhìn nét chữ ghi ngoài thùng để đoán xem là chữ của cô con gái nào. Có lần ông trúng số độc đắc, ngắm nghía làm sao mà ông nhặt được mấy sợi tóc bạc dài ở trong cái thùng lớn. Tóc này thì đúng là tóc của bà rồi chứ tóc ai vào đây nữa. Tóc bạc trắng và dài, thế là ông Nhân nâng niu ép hai sợi tóc bạc ấy vào một quyển sách. Ông còn cẩn thận lấy sợi giây gai buộc quyển sách lại, để ở cái kệ ở đầu giường ngủ của ông. Còn cái quạt trầm thì ông để nó trên nóc màn, tối ngủ khi buông màn xuống, trước khi nhắm mắt chìm vào giấc ngủ là ông nhìn lên đỉnh màn, nhìn đăm đăm cái hộp hình chữ nhật chứa cái quạt của bà.

Mối liên hệ giữa ông Nhân và bà Nhân bây giờ ngoài những thùng quà hàng tháng và những cái thư, ba cây lan, ông còn có hai sợi tóc của bà và cái quạt trầm. Khi thấy sức khỏe không còn được như xưa nữa, ông nghĩ là chờ đến lúc thư từ qua lại hai bên vững vàng hẳn thì ông phải gửi cái quạt trầm này qua Mỹ cho Bà, không thì đến lúc ông nhắm mắt xuôi tay, con cháu lại vất lẫn vất lóc thì tội nghiệp cho bà. Chả nhẽ trời trăng với chúng nó là chôn cái quạt trầm theo với ông.

Buổi trưa cô con út của Bà Nhân ghé về nhà ăn cơm, đi ngang thùng thư, cô nhặt thư xong, thấy bên cạnh còn có một hộp giấy nhỏ. Cô lấy lên xem thì ngoài cái gói đề tên người nhận là bà Nhân. Cô vội vàng mở cửa bước vào, ghé ngang phòng bà, cô reo lên:



“U ơi, U có quà ở Việt Nam.”

Bà Nhân uể oải ngồi dậy, bới tóc:

“Bên Mỹ không gửi quà về Việt Nam thì thôi, sao mà có chuyện lạ quà từ Việt Nam gửi sang?”

Cô con gái đưa gói giấy cho bà Nhân:

“Không biết ba gửi gì cho U đây, con mở ra được không U?”

Bên trong là một cái hộp hình chữ nhật, mới nhìn là bà Nhân biết ngay đó là cái

quạt trầm của bà. Bà mở cái quạt ra, phe phẩy mấy cái, rồi thở dài:

“Không biết ba chúng mày gửi cái này qua đây làm gì?”

Cô con gái cười cười nói:

“Chắc để mỗi lần U quạt thì U nhớ đến ba.”

Rồi cô ngừng cười:

“Ba có viết cái gì trên đầu cánh quạt U ơi, để con đọc, ba viết nhỏ lắm, mắt U không đọc được đâu, chữ Ba viết đẹp thật, nắn nót công phu quá.”

Rồi cô chăm chú dí mắt vào cái quạt trầm, đọc chậm chậm từng câu:

*“Quạt này ta gửi cho nhau
Phong phong mở mở dạ sâu làm khuây
Chốn Lam Kiều cách nước mây
Bùi Hàng kia biết dễ đây nẻo nào
Non Thiên Thai mấy trượng cao
Lưu Lang chưa dễ tìm vào tới nơi
Đã đành góc bể chân trời
Lân la ngày tháng đổi rồi tới đâu?”*

Ký tên: Nhân

Cô con gái lại hỏi:

“Mấy câu này ba lấy ở trong truyện Kiều U nhỉ?”

Bà Nhân chép miệng:

“Kiều đâu mà Kiều, Phan Trần đấy, xưa U với Ba đọc mãi chuyện này, thuộc lòng cũng như thuộc truyện Kiều. Ba đổi thơ của người ta, cái câu cuối đáng ra là: Lân la ngày bạc quá vời xuân xanh.”

Cô con gái buồn bã:

“Tội nghiệp ba quá, ngòi nắn nót tỉ mỉ viết từng chữ trên cái quạt này, rồi đi gửi qua đây cho U.”

Bà Nhân muốn khóc nhưng cố ngăn dòng nước mắt:

“Thế đấy, Ba chúng mày thì lúc nào cũng thích mấy cái trò cô đầu cô đuôi này.”

Rồi bà cầm cái quạt, và cái bọc giấy, bước trở về phòng, chép miệng, lẩm bẩm vừa đủ cho bà nghe:

“Đã đành góc bể chân trời.”

Phạm Hảo

